

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 04-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nam

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên

Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1962, tại thành phố Th; nơi cư trú: Số 2/13 đường B, phường B1, quận K, thành phố Th; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thu H, sinh năm 1962 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; Bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là người thứ sáu.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 01 thì nghỉ. Sau đó sinh sống bằng nghề làm thuê. Ngày 27 tháng 10 năm 2011 và ngày 20 tháng 3 năm 2012, bị Công an huyện Ph, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Ngày 14 tháng 8 năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận Th1, thành phố Th xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng

cấm” (đã chấp hành xong bản án). Ngày 15 tháng 01 năm 2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05 tháng 10 năm 2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt hành chính 85.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 01 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 (có mặt)

Cư trú: Số 02/17/16 đường B, phường B1, quận K, thành phố Th

Người chứng kiến:

Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1973 (có mặt)

Ông Châu Văn V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24 tháng 01 năm 2021, lực lượng Công an thành phố X kiểm tra hành chính xe ô tô khách biển số 65M-1274 do ông Châu Văn V điều khiển trên đường Đ1, đoạn thuộc phường B3, thành phố X, lúc này trên xe có Bùi Thị Mỹ L (chủ xe), Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thanh T là phụ xe khách. Qua kiểm tra, phát hiện trên hai chân của Nguyễn Văn Q quần 30 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, Jet; Nguyễn Thanh T cất giấu tổng cộng 218 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, Jet gồm 84 bao thuốc lá quần trên người và hai chân, 48 bao thuốc lá trong hai thùng nhựa, 29 bao thuốc lá trong thùng nước đá và 57 bao thuốc lá trong túi xách, T khai là của T nên Công an thành phố X lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng.

Qua xác minh biết được ngày 05 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt hành chính 85.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nên Công an thành phố X ra quyết định chuyển hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X. Ngày 24 tháng 01 năm 2021, Q bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 18 bao thuốc lá hiệu Hero; 12 bao thuốc lá hiệu Jet.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q khai: Q được bà Bùi Thị Mỹ L (chủ xe ô tô khách) thuê làm phụ xe khách biển số 65M-1274 chạy tuyến Th - C. Ngày 24 tháng 01 năm 2021, Q đến bến xe thành phố C mua 18 bao thuốc lá hiệu

Hero, 12 bao thuốc lá hiệu Jet của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) quần vào hai chân để đến khu vực thành phố Th bán lại kiếm lời, trên đường đi thì bị Công an thành phố X kiểm tra phát hiện thu giữ. Q không biết việc Nguyễn Thanh T cất giấu 218 bao thuốc lá hiệu nhập lậu trên người và trên xe.

Nguyễn Thanh T trình bày: T được bà L thuê làm phụ xe của xe khách 65M-1274. Ngày 24 tháng 01 năm 2021, T đến bến xe khách C mua 218 bao thuốc lá hiệu nhập lậu các hiệu Hero, Jet của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) sau đó cất giấu trên người, trong thùng nhựa, thùng nước đá và túi xách để đem lên xe về Th bán kiếm lời. Trên đường đi thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên. T không biết việc Q cất giấu 30 bao thuốc lá hiệu nhập lậu hiệu Hero, Jet.

Bùi Thị Mỹ L, Châu Văn V cùng trình bày: Bà L là chủ xe, ông V là lái xe ô tô khách biển số 65M-1274 tuyến Th - C. Ngày 24 tháng 01 năm 2021 bà L, ông V chứng kiến lực lượng Công an thành phố X kiểm tra xe, phát hiện thu giữ thuốc lá hiệu nhập lậu của Q và T như nêu trên. Bà L và ông V không biết việc Q, T đem thuốc lá hiệu nhập lậu lên xe.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự)

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các văn bản nêu trên cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q, và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Q từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Xử lý vật chứng: Các vật chứng là hàng cấm đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã rất ăn năn, phạm tội do khả năng lao động không làm được việc nặng, còn phải lo cho vợ là người không lao động, không thu nhập. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 24 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi mua 30 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và Jet từ thành phố C, tỉnh An Giang để đem về thành phố Th bán lại nhằm mục đích thu lợi nhuận. Trong khi bản thân bị cáo Q đang có tiền sự về hành vi buôn bán hàng cấm. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Bị cáo là người lớn tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải cần cù lao động, làm công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, dù đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu; bản thân nhận thức được những hành vi này là vi phạm pháp luật; nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ nhiều sức lao động, nên vẫn cố ý thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm” là thuốc lá điều nhập lậu. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo là người lớn tuổi, trình độ văn hóa thấp, sức khỏe yếu mắc nhiều bệnh ảnh hưởng đến khả năng lao động nhưng lại là lao động chính trong gia đình neo đơn, phải chăm lo cho bản thân và người vợ bị mất sức lao động. Nên cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tiền sự của bị cáo là điều kiện cấu thành tội phạm trong lần phạm tội đang bị xét xử, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy bị cáo Q có hành vi buôn bán hàng cấm nhưng số lượng rất nhỏ (30 bao thuốc lá điều nhập lậu), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 30 bao thuốc lá điều nhập lậu là hàng hóa bị cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Hành vi buôn bán 218 bao thuốc lá điều nhập lậu của Nguyễn Thanh T là vi phạm pháp luật, nhưng do T chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 190 hoặc một trong các Điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố X không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Người bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Q và T chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu, tiêu hủy: 30 bao thuốc lá điều gồm 18 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 12 bao thuốc lá điều hiệu Jet. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. X (1);
- CQTHAHS Công an tp. X (1);
- CQĐT Công an tp. X (1);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thùy Giang**